TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13.7.2020
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Dung.

+ Ông Tô Đình Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Lựu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp: *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H, SN: 1975

  Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Văn T, SN: 1971

  Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Bà H có mặt, ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Bà với ông Hồ Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P ngày 22/3/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi bà sinh đứa con út vào năm 2001 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T đam mê chơi bời bài bạc bên ngoài, không chăm lo cho gia đình và cũng từ thời gian này ông T bỏ đi về phía gia đình ông T ở thôn H, xã T, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm; vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp để hàn gắng tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Văn T.

Giữa bà với ông Hồ Văn T có 04 người con chung tên là Hồ Đắc H, sinh ngày: 20/7/1993, Hồ Đắc V, sinh ngày 20/6/1995, Hồ Thị B, sinh ngày 26/12/1998 và Hồ Đắc Ng, sinh ngày 11.01.2001. Hiện sức khỏe các con phát triển bình thường. Khi ly hôn vì các con đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng bà không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Hồ Văn Th vắng mặt.*

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh cháu V, cháu H, cháu B, cháu Ng, bản sao giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim H.
- Bị đơn vắng mặt nên không giao nộp chứng cứ cho Tòa
- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai bà H, biên bản xác minh ông Hồ Th(là cha ruột ông T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Văn T. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà Hồng được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn ông Hồ Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Bà Nguyễn Thị Kim H với ông Hồ Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 22.3.1993 tại UBND xã T, huyện P nên quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông T được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi bà sinh đứa con út vào năm 2001 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T đam mê chơi bài bạc, không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2001 ông T bỏ đi về phía gia đình ông T ở thôn H, xã T, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm; vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp để hàn gắng tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Văn T.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Hồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra bà Nguyễn Thị Kim H với ông Hồ Văn T phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do ông T đam mê chơi bời, không chăm lo cho gia đình dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Từ năm 2001 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắng tình cảm để chung sống hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông T. Đối với bị đơn ông Hồ Văn T nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng ông T đều vắng mặt. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh ông Hồ Th là cha ruột của ông T thì được biết từ năm 2001 vợ chồng ông T, bà H phát sinh mâu thuẫn nên ông T đã về cư trú sinh sống cùng với gia đình của ông ở thôn H, xã T, huyện P, tỉnh B Đ. Gia đình ông T cho biết ông T với bà H không sống chung với nhau từ rất lâu, gia đình có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao và cam kết giao lại cho ông T. Việc ông T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của ông T nên ông T phải gánh chịu hậu quả pháp lý từ việc không chấp hành sự triệu tập của Tòa án. Từ những nhận định

nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.4]. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Kim H với ông Hồ Văn T có 04 người con chung tên là Hồ Đắc H, sinh ngày: 20/7/1993, Hồ Đắc V, sinh ngày 20/6/1995, Hồ Thị B, sinh ngày 26/12/1998 và Hồ Đắc Ng, sinh ngày 11.01.2001. Hiện sức khỏe các cháu phát triển bình thường. Khi ly hôn vì các cháu đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của bà H kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Hồ Văn T vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H về việc yêu cầu ly hôn ông Hồ Văn T.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn ông Hồ Văn T.

[1.2]. Về quan hệ con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Tuy nhiên, bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 000 ngày 04/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát, nay được khấu trừ.

[3]. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện Phù Cát (02b);*
- *Chi cục THA DS huyện Phù Cát;*
- *UBND xã T, Huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh